

# MẠO TỪ

## ARTICLES

### I. Indefinite Articles (Mạo từ bất định) : a/ an

- Dùng trước danh từ (số ít) chưa xác định / mới đề cập lần đầu

\* Dùng “an” trước nguyên âm (u, e, o, a, i) hoặc phụ âm “h” không đọc rõ

**Ví dụ :** an hour, an honest person

\* Dùng “a” trước danh từ / tính từ bắt đầu bằng “u” đọc là /ju: /

**Ví dụ :** a unit (nhưng an unofficial strike)

- a/ an thường dùng trong các trường hợp sau

+ với danh từ chỉ nghề nghiệp.

**Ví dụ:** a doctor ; an engineer

+ danh từ đếm được số ít.

**Ví dụ:** We had an argument

+ các từ chỉ số, số lượng.

**Ví dụ:** A hundred, a million, a pair of shoes

- Không dùng a/ an trước danh từ không đếm được

**\* NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG DÙNG “A / AN”:**

- Trước tên các quốc gia:

**Ví dụ:** Japan, Germany

**Lưu ý:** trước các nước sau ta dùng “THE”

The United States, the Philippines, The United Kingdom, the Netherlands.....

- Trước tên các ngôn ngữ:

**Ví dụ:** French, English, Latin.....

**- Trước tên các bữa ăn:**

**Ví dụ:** lunch, breakfast.....

**- Trước tên các tước hiệu:**

**Ví dụ:** Queen Elizabeth, President Bill Clinton.....

**- Trước tên các ngọn núi, ao hồ.....**

**Ví dụ:** Mount St. Helen, Lake Windermere.....

**- Trước các địa danh của các thị trấn, phố xá, nhà ga, sân bay, đường phố:**

**Ví dụ:** Heathrow Airport, Bond Street

## II. Definite Article (Mạo từ xác định) : the

### 1. Các trường hợp dùng “the”

**- Đề cập đến một người, vật hay sự vật đã được nhắc đến từ trước:**

**Ví dụ:** I bought a shirt and a pullover this morning. Unluckily, the pullover is too tight

**- Đề cập đến cái mà người nghe lẫn người nói đều biết cho dù nó chưa được nhắc đến từ trước:**

**Ví dụ:** Where is the bathroom? - Over there, in the corner

**- Trong những câu hay mệnh đề mà người nói muốn xác định đối tượng đề cập:**

**Ví dụ:** The singer who sang this song is not very famous

**- Đề cập đến đối tượng tồn tại duy nhất:**

**Ví dụ:** The sun rises in the east

**- Cùng với các tính từ chỉ quốc tịch hay đề cập đến một nhóm người nào đó:**

**Ví dụ:** The Americans produce Coke

The rich should help the poor

**- Trước tên các đại dương, rặng núi, sa mạc.....**

**Ví dụ:** the Pacific Ocean, the Alps, the Sahara

**-Trước dạng so sánh bậc nhất, số thứ tự:**

**Ví dụ:** The first, the most beautiful

**-Đề cập đến thập niên:**

**Ví dụ:** I was born and grew up in the eighties

**-Đề cập đến tên các nhạc cụ và các nhóm nhạc:**

**Ví dụ:** The Beatles played the acoustic guitar very well

**- Các danh từ chỉ sự giải trí.**

**Ví dụ:** **the** theater, **the** concert, **the** church

**- Trước tên các tàu thuyền, máy bay.**

**Ví dụ:** **The** Titanic was a great ship.

**- Một nhóm các đảo hoặc quốc gia.**

**Ví dụ:** **the** Philippines, **the** United States.

**- Tên người ở số nhiều (chỉ gia đình).**

**Ví dụ:** **The** Blacks, **The** Blues, **the** Nams

**- Các trạng từ chỉ thời gian, nơi chốn.**

**Ví dụ:** in **the** morning, in **the** street, in **the** water.....

**- Chuỗi thời gian hoặc không gian.**

**Ví dụ:** **the** next, **the** following, **the** last...

## 2. THE không được dùng:

- Trước các danh từ số nhiều nói chung	<b>Ví dụ:</b> They build houses near the hall.
- Danh từ trừu tượng, không đếm được.	<b>Ví dụ:</b> Independence is a happy thing.
- Các danh từ chỉ màu sắc.	<b>Ví dụ:</b> Red and white make pink.
- Các môn học.	<b>Ví dụ:</b> Math is her worst subject.
- Các vật liệu, kim loại.	<b>Ví dụ:</b> Steel is made from iron.

- Các tên nước, châu lục, thành phố.	Ví dụ: Ha Noi is the capital of Vietnam.
- Các chức danh, tên người.	Ví dụ: President Bill Clinton, Ba, Nga
- Các bữa ăn, món ăn, thức ăn.	Ví dụ: We have rice and fish for dinner
- Các trò chơi, thể thao.	Ví dụ: Football is a popular sport in VN.
- Các loại bệnh tật.	Ví dụ: Cold is a common disease.
- Ngôn ngữ, tiếng nói.	Ví dụ: English is being used everywhere
- Các kì nghỉ, lễ hội.	Ví dụ: Tet, Christmas, Valentine...
- Các cụm từ “at work/ at home/ at school/ go to work/ go home/ go to school”	



BEYOND  
ENGLISH  
OPPORTUNITY

BEYOND ENGLISH, BEYOND LIMITS